

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày: 15/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Ngọc Hà**

2. Ông **Trương Thoại Lượng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn Luận** - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13 /2018/TLST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2018 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 16/5/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/HSST-QĐ, ngày 31/5/2018) đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ L, sinh năm 1969 tại Hậu Giang; nơi cư trú: xã H, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp 7, xã H, huyện L, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng Q và bà Nguyễn Thị P; có vợ và 04 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; nhân thân tốt; bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2018 (bị cáo có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1956; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Lai Ngọc P**, sinh năm 1961; nơi đăng ký thường trú: ấp 3, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông **Kim D**, sinh năm 1958; nơi đăng ký thường trú: ấp thị trấn A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

3. Ông **Hứa Công C**, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Ông **Nguyễn Hoàng K**, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: ấp T 2, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

5. Ông **Vương Khải M**, sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: số 288/4, đường N, khóm 2, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

6. Bà **Chiêm Thị Thu S**, sinh năm 1979, nơi đăng ký thường trú: số 103/9, khóm 6, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ, ngày 11/12/2017, sau khi đến nhận hàng (bánh và nước ngọt) tại khu Công nghiệp V - S ở tỉnh B, thì bị cáo Nguyễn Vũ L điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 94C-021.28 chở bà Lai Ngọc P chạy theo tuyến Quốc lộ 1A để đi về Sóc Trăng. Khi đến thành phố Cần Thơ, thì bị cáo điều khiển xe rẽ vào tuyến đường N để đi về tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 01 giờ, ngày 12/12/2017, khi đến thị trấn N, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, thì bị cáo điều khiển xe chạy về hướng Quốc lộ 60 để ra Quốc lộ 1A. Khi đến khu vực thuộc ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, thì bị cáo điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, nên đã gây ra va chạm vào xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-316.01 do người bị hại Hứa Thanh T điều khiển theo chiều ngược lại (hướng Quốc lộ 1A - Thị trấn N). Tai nạn xảy ra, làm ông T bị chấn thương nặng ở vùng đầu, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng và sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị, đến ngày 24/12/2017 thì ông T tử vong; riêng xe ô tô và xe mô tô nói trên bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 224/PY-PC54, ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: nguyên nhân chết của người bị hại Hứa Thanh T là do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/2018/HĐĐG-TCKH, ngày 14/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: xe ô tô tải, biển kiểm soát 94C-021.28 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 30.414.508 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 83P1-316.01 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 2.504.250 đồng. Như vậy, tổng giá trị thiệt hại của hai xe nói trên là 32.918.758 đồng.

Đến ngày 06/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Vũ L, về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-CT, ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 202; các điểm b, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46; Điều 33 và Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L, mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) giấy phép lái xe số 960131003261 (hạng C), do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau ký cấp ngày 11/10/2013 đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, giao trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại Hứa Thanh T là ông Trần Văn M yêu cầu bị cáo Nguyễn Vũ L và bà Lai Ngọc P (chủ sở hữu xe ô tô tải, biển kiểm soát 94C- 021.28) phải bồi thường thiệt hại các khoản chi phí điều trị vết thương, mai táng và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Đến nay, bị cáo Nguyễn Vũ L và bà Lai Ngọc P đã bồi thường đủ số tiền 150.000.000 đồng cho ông Trần Văn M (trong đó, bị cáo L bồi thường 20.000.000 đồng; bà Phương bồi thường 130.000.000 đồng). Tại phiên tòa, ông M không yêu cầu bồi bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra để xem xét.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lai Ngọc P, Nguyễn Hoàng K, Vương Khải M và Chiêm Thị Thu S, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt những người liên quan nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 12/12/2017, trên tuyến Quốc lộ 60,

thuộc khu vực ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Nguyễn Vũ L đã thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 94C-021.28 đi không đúng phần đường quy định (theo hướng thị trấn N - Quốc lộ 1A), dẫn đến va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 83P1-316.01 do người bị hại Hứa Thanh T điều khiển chạy theo chiều ngược lại, hậu quả làm cho ông T bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong; xe ô tô tải biển kiểm soát 94C-021.28 và xe mô tô biển kiểm soát 83P1-361.01 bị hư hỏng, gây thiệt hại với tổng giá trị thành tiền là 32.918.758 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hậu quả nêu trên xuất phát từ việc bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 94C-021.28 đi không đúng phần đường quy định nên đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 83P1-316.01 do người bị hại Hứa Thanh T điều khiển theo hướng ngược chiều, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng nói trên. Hành vi trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của con người được pháp luật bảo vệ. Từ căn cứ nêu trên, xét thấy việc truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật, không oan đối với bị cáo.

[4] Xét thấy, tính mạng con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm dù cố ý hay vô ý đều bị pháp luật nghiêm khắc trừng trị. Bị cáo điều khiển xe ô tô tải đi không đúng phần đường quy định, thiếu quan sát và không đảm bảo an toàn theo Luật giao thông đường bộ; bị cáo điều khiển xe ô tô tải thuộc nguồn nguy hiểm cao độ và không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, nên đã gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến ông Hứa Thanh T tử vong; gây thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 32.918.758 đồng. Hậu quả này không chỉ gây ra sự mất mát, thương tâm của gia đình nạn nhân mà còn là nỗi lo cho toàn xã hội. Do đó, xét thấy việc xử lý nghiêm khắc hành vi của bị cáo là cần thiết, nhằm duy trì kỉ cương luật pháp trên lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, bảo vệ tính mạng và tài sản của mọi người.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ:

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, màu sơn trắng, biển kiểm soát 94C-021.28
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001390, biển kiểm soát 94C-021.28
- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 3288974.
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 003512545.
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 003261468.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 83P1-316.01.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 039122, biển kiểm soát 83P1-361.01.
- 01 giấy phép lái xe số 790136770354 (hạng A1), tên Hứa Thanh T.
- 01 giấy phép lái xe số 960131003261 (hạng C) tên Nguyễn Vũ L.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả lại xe và các giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu, nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số 960131003261 của bị cáo Nguyễn Vũ L, xét thấy cần giao trả cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại Hứa Thanh T là ông Trần Văn M yêu cầu bị cáo Nguyễn Vũ L và bà Lai Ngọc P (chủ sở hữu xe ô tô tải, biển kiểm soát 94C- 021.28) phải bồi thường thiệt hại các khoản chi phí điều trị vết thương, mai táng và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Đến nay, bị cáo Nguyễn Vũ L và bà Lai Ngọc P đã bồi thường đủ số tiền 150.000.000 đồng cho ông Trần Văn M (trong đó, bị cáo L bồi thường 20.000.000 đồng; bà P bồi thường 130.000.000 đồng). Tại phiên tòa, ông M không yêu cầu bồi bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng Khoản 1, Điều 202; Điểm b, p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 33 và Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm a, khoản 3, Điều 106; khoản 2, Điều 136; Điều 299, Điều 333, Điều 338 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Vũ L** 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. *Về xử lý vật chứng trong vụ án:*

Giao trả cho bị cáo Nguyễn Vũ L 01 giấy phép lái xe hạng C, số 960131003261 do Sở giao thông vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 11/10/2013 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

3. *Về án Phí*: Bị cáo Nguyễn Vũ L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. *Về quyền kháng cáo bản án*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, NĐDHPBH; NLQ
- Chi cục THADS huyệnCT;
- Cơ quan THA hình sự Công an CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhấn